CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM: HND)

Ngày 30/09/2024	13,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.2%	**-8.7%**	**-4.9%**

Q3/24

ROE 4.9%

+/- YoY ▼ 3.4%

Q3/24

DT thuần 2,365 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1,087 ▼ 31.5%

YoY ▼ 519 ▼ 18.0%

9T 2024

DT thuần 8,605 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 217 ▼ 2.5%

Q3/24

LN gộp 17.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 305 ▼ 94.6%

YoY ▼ 236 ▼ 93.1%

9T 2024

LN gộp 549 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 140 ▼ 20.4%

Q3/24

LN thuần -8.69 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 300 ▼ 103%

YoY ▼ 210 ▼ 104%

9T 2024

LN thuần 445 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 116 ▼ 20.7%

Q3/24

LN sau thuế -9.15 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 285 ▼ 103%

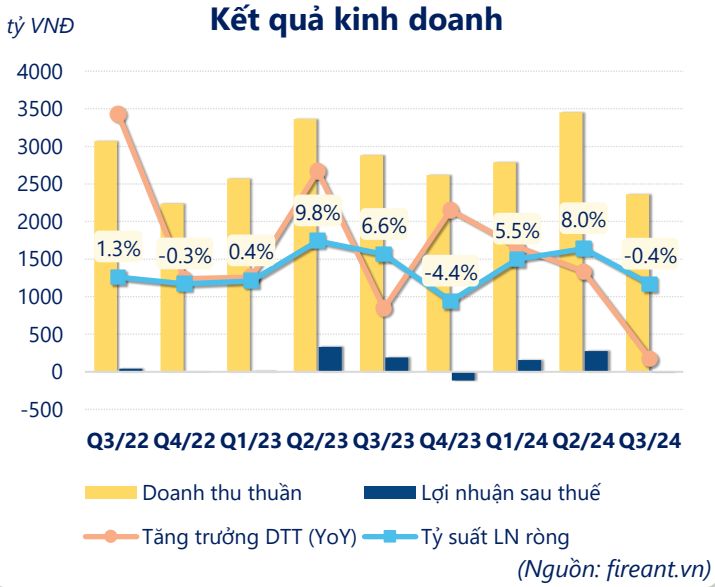
YoY ▼ 201 ▼ 105%

9T 2024

LN sau thuế 422 *tỷ VNĐ*

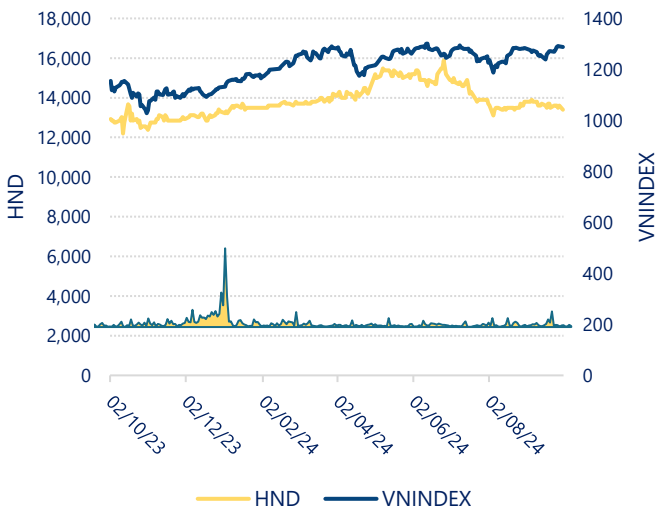
YoY ▼ 111 ▼ 20.8%

Kết quả kinh doanh

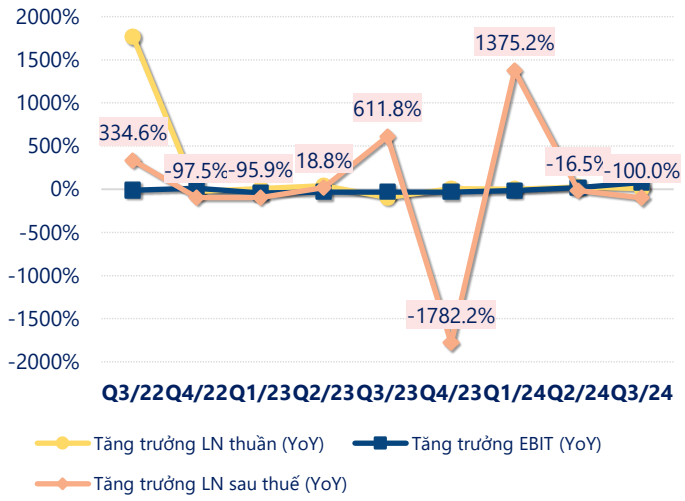


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

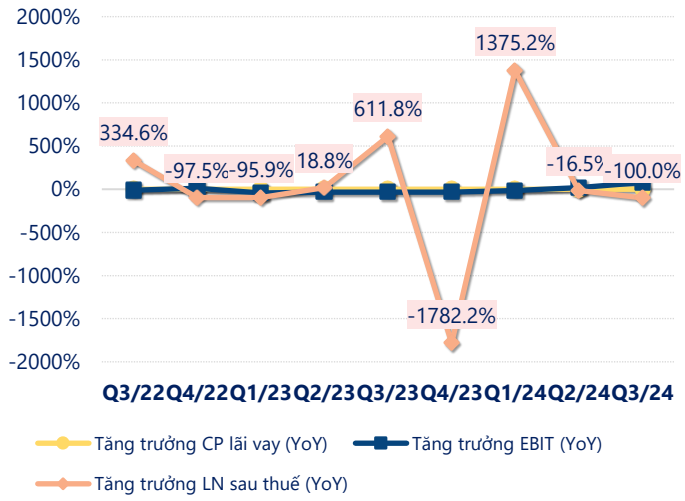


Tăng trưởng lợi nhuận



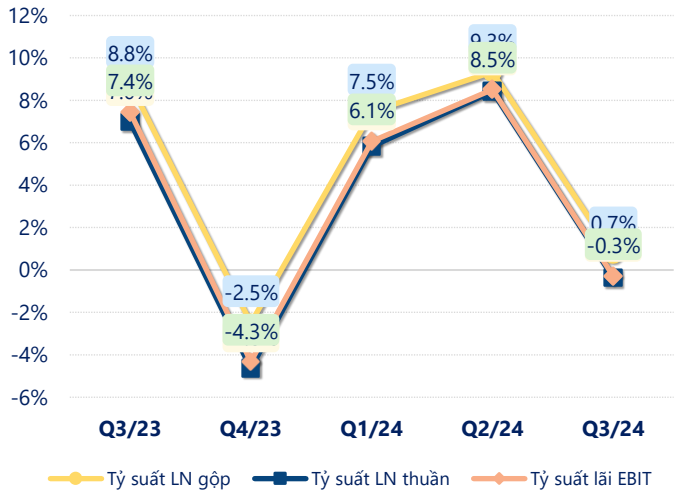
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



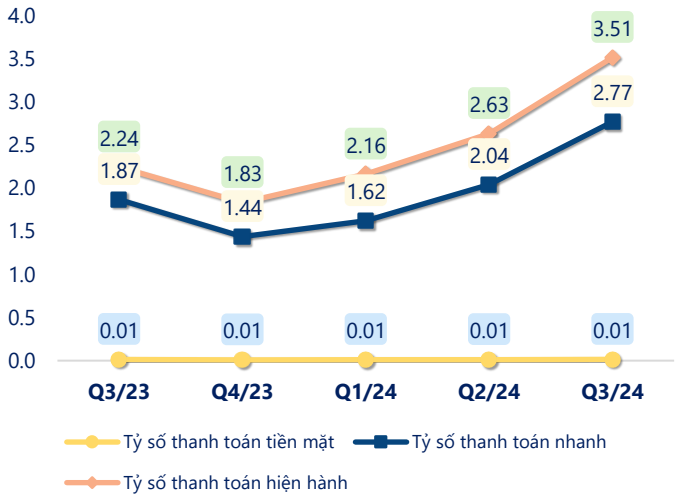
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



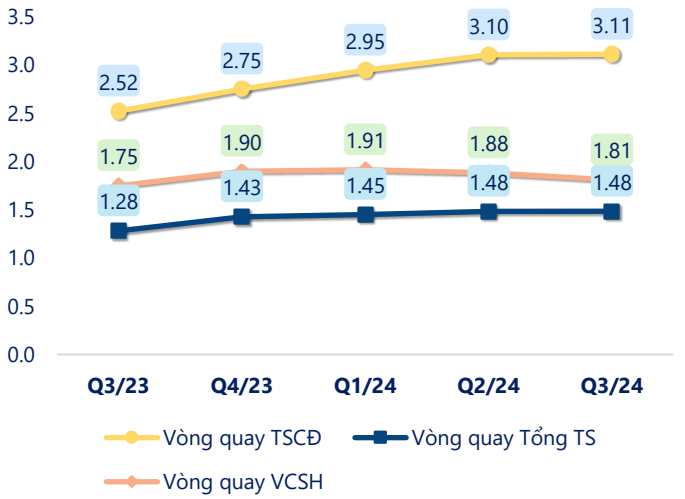
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



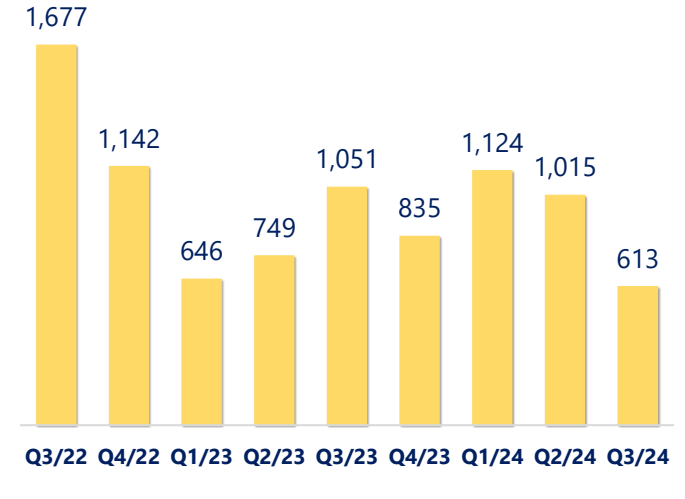
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

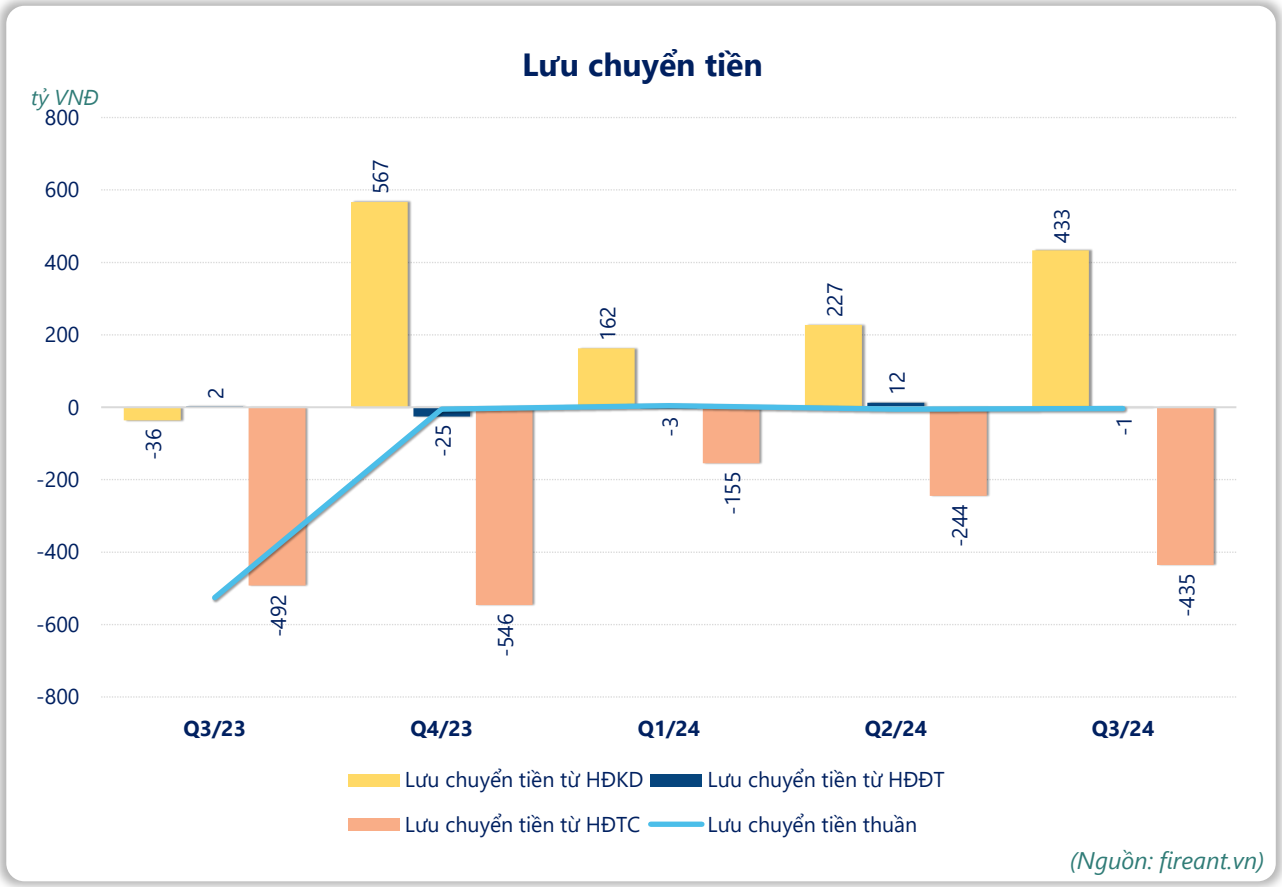
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,365**	**2,884**	**-18.0%**	**8,605**	**8,822**	**-2.5%**
Giá vốn hàng bán	2,347	2,631	-10.8%	8,057	8,133	-0.9%
Lợi nhuận gộp	17.5	253	-93.1%	549	689	-20.4%
Doanh thu HĐTC	0.06	1.03	-93.9%	0.39	6.75	-94.2%
Chi phí TC	2.42	36.5	-93.4%	28.4	68.4	-58.5%
Chi phí lãi vay	2.42	13.0	-81.4%	11.5	44.2	-73.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**23.8**	**16.5**	**44.5%**	**75.8**	**67.0**	**13.1%**
LN thuần từ HĐKD	-8.69	201	-104%	445	561	-20.7%
Lợi nhuận khác	**-0.46**	**0.20**	**-330%**	**0.06**	**0.53**	**-89.0%**
LN trước thuế	-9.15	202	-105%	445	561	-20.7%
Lợi nhuận sau thuế	**-9.15**	**192**	**-105%**	**422**	**533**	**-20.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-9.15**	**192**	**-105%**	**422**	**533**	**-20.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)